

Số: 13/2025/QĐST - DS

Long Hồ, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 373/2024/TLST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1961

Trú tại: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

1.2. *Bị đơn:*

1.2.1 Ông **Lê Ngọc T1**, sinh năm 1963

1.2.2 Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1963

Cùng trú tại: ấp LH, xã LH, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Ngọc T1 và bà Phạm Thị C đồng ý liên đới trách nhiệm trả cho bà Lê Thị T số tiền vay gốc và tiền lãi là 129.600.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 14/05/2024 đến ngày 14/01/2025 với lãi suất là 1%/tháng là 9.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Lê Thị T chịu 1.620.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông Lê Ngọc T1 và bà Phạm Thị C chịu 1.620.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà T, ông T1 và bà C là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bà T, ông T1 và bà C theo quy định tại Điều 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú